

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 26-4-2023

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Cư

2. Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, địa chỉ: 130 P, phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, là người đại diện theo pháp luật.

- Bà Huỳnh Thị S, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Q - Phòng giao dịch Đ, là người đại diện theo ủy quyền theo quyết định số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Tấn H, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà S có mặt; bà T và ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2021, bản tự trình bày ngày 10/01/2022, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ trình bày:

Ngày 03/10/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Q - Phòng giao dịch Đ ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845067/0137836701T17084 với bà Nguyễn Thị Thanh T. Theo nội dung hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Q - Phòng giao dịch Đ cho bà Nguyễn Thị Thanh T vay số tiền 30.000.000đồng; mục đích vay: Buôn bán; thời hạn vay là 18 tháng; lãi suất trong hạn là 10,8%/năm; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: Nợ gốc và lãi vay được bên vay góp thành 18 kỳ bằng nhau, ngày thanh toán đầu tiên là 15/11/2017; biện pháp bảo đảm nợ vay: Vay không có tài sản bảo đảm. Khi bà T vay tiền thì chồng bà T là ông Lê Tấn H có biết và ký vào Hợp đồng vay với tư cách là người thừa kế nghĩa vụ trả nợ cho bà T.

Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nhận đủ tiền vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và chồng của bà T là ông Lê Tấn H cũng không thực hiện đúng cam kết trả nợ thay cho bà T. Từ khi vay tiền đến nay, bà T đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 30.041.494đồng, trong đó: Nợ gốc là 25.536.412đồng; lãi trong hạn là 4.237.896đồng; lãi quá hạn là 267.186đồng. Tạm tính đến ngày 02/4/2021, bà T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 7.547.546đồng, trong đó: Nợ gốc là 4.463.588đồng; lãi trong hạn là 622.104đồng; lãi quá hạn là 2.461.854đồng. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh T trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền trả lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2021 cho đến khi bà T trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845067/0137836701T17084 ngày 03/10/2017. Trường hợp bà T không trả nợ thì yêu cầu buộc ông Lê Tấn H phải thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo cam kết bảo lãnh trong giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn ngày 10/9/2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H (chồng của bà T) trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền trả lãi phát sinh cho đến khi bà T và ông H trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845067/0137836701T17084 ngày 03/10/2017.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T nhưng bà T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Tại biên bản làm việc ngày 22/02/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn H trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Thanh T, ông được biết vào năm 2017 vợ ông là Nguyễn Thị Thanh T có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền cụ thể bao nhiêu thì ông không rõ nhưng ông có ký vào hợp đồng với tư cách là người thừa kế nghĩa vụ trả nợ cho bà T. Trong quá trình vay, vợ ông là bà T trả được bao nhiêu tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng thì ông không rõ. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông thống nhất việc trả nợ nhưng ông yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông trả dần vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Vợ chồng ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng vì bận công việc nên không đến Tòa án làm việc được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 9.041.955đồng, trong đó: Nợ gốc là 4.463.588đồng; lãi trong hạn là 622.104đồng; lãi quá hạn là 3.956.263đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số

00845067/0137836701T17084 ngày 03/10/2017. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số: 00845067/0137836701T17084 ngày 03/10/2017, giữa bên cho vay và bên vay có thỏa thuận: “*Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng... Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được bằng thỏa thuận, thì hai bên thống nhất Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Q – Phòng giao dịch Đ đặt trụ sở giao dịch*”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Q – Phòng giao dịch Đ đặt trụ sở giao dịch tại thị trấn Đ, huyện Đ (nay là phường N, thị xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Ngày 03/10/2017, bà Nguyễn Thị Thanh T có vay 30.000.000đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Q - Phòng giao dịch Đ theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845067/0137836701T17084. Nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng; trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều không có yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tín dụng nêu trên vô hiệu. Do đó, hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp.

[2.2] Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên thì bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền gốc và lãi cho Ngân hàng trong thời hạn 18 tháng (từ ngày 03/10/2017 đến ngày 03/4/2019), theo phương thức thanh toán là nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp thành 18 kỳ bằng nhau, mỗi kỳ trả 1.940.000đồng, kỳ cuối trả 1.880.000đồng. Ngày thanh toán đầu tiên là 15/11/2017.

[2.3] Căn cứ vào danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 23/10/2017 (có ký nhận của bà Nguyễn Thị Thanh T), có căn cứ xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Q - Phòng giao dịch Đ đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thanh T nhận đủ số tiền vay 30.000.00đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ vay, bà T không thực hiện

đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, bà T chỉ mới trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là 30.041.494đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 25.536.412đồng; tiền lãi trong hạn là 4.237.896đồng; lãi quá hạn là 267.186đồng. Tuy Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà T, yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T vẫn không thực hiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/4/2023) bà T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền là 9.041.955đồng, trong đó: Nợ gốc là 4.463.588đồng; lãi trong hạn là 622.104đồng; lãi quá hạn là 3.956.263đồng.

[2.4] Mặc dù hợp đồng tín dụng nêu trên chỉ có bà Nguyễn Thị Thanh T đứng tên bên vay tiền, nhưng mục đích vay tiền của bà T là để tiêu dùng cho gia đình, chồng của bà T là ông Lê Tấn H biết việc bà T vay tiền và đã ký vào giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 10/9/2017 với tư cách là người bảo lãnh, cam kết trả nợ thay cho bà T trong trường hợp bà T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, tại biên bản làm việc ngày 22/02/2023, ông H cũng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, chỉ yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông trả dần vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, có căn cứ xác định khoản nợ nêu trên là khoản nợ chung của bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H. Vì vậy, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H cùng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng ngày 03/10/2017 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; đồng thời, việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện nêu trên của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 9.041.955đồng x 5% = 452.000đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 186, 235, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/4/2023) là 9.041.955đồng (chín triệu không trăm bốn mươi một nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng), trong đó:

Nợ gốc là 4.463.588đồng (bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm tám mươi tám đồng);

Nợ lãi trong hạn là 622.104đồng (sáu trăm hai mươi hai nghìn một trăm linh bốn đồng);

Nợ lãi quá hạn là 3.956.263đồng (ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00845067/0137836701T17084 ngày 03/10/2017.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Tấn H phải chịu 452.000đồng (bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005943 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong